

# Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong xu thế hội nhập hiện nay

TRƯƠNG GIANG LONG

**I - Nhận thức về tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong điều kiện cụ thể của nước ta hiện nay**

Nếu phát triển kinh tế được hiểu là sự tăng trưởng kinh tế một cách toàn diện, bền vững, theo hướng tiến bộ và hiện đại, thì tăng trưởng kinh tế chỉ là khái niệm dùng để chỉ quy mô tăng trưởng của nền kinh tế trong một thời gian nhất định (1 năm, 5 năm hay 10 năm...). Tăng trưởng kinh tế được đo bằng nhiều hình thức khác nhau như GNP (tổng sản phẩm quốc dân), GDP (tổng sản phẩm quốc nội), GNP/đầu người, GDP/đầu người... Tốc độ tăng trưởng kinh tế là mức (%) được tăng thêm của sản lượng GNP, GDP, GNP/đầu người, hay GDP/đầu người của năm này so với năm trước, giai đoạn này so với giai đoạn trước.

Như vậy, tăng trưởng kinh tế là khái niệm dùng để chỉ sự tăng thêm về mặt lượng của nền kinh tế; nó biểu hiện một mặt của sự phát triển kinh tế. Do đó, **chỉ có phát triển kinh tế mới bao hàm sự đổi thay toàn diện của nền kinh tế**. Đó là quá trình phát triển từ thấp đến cao, với những biến đổi cả về lượng lẫn về chất, trong đó nhân tố đổi thay quan trọng là sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự chuyển dịch

cơ cấu kinh tế theo xu hướng hiện đại. Vì vậy, về lâu dài **chỉ có phát triển kinh tế với đúng nghĩa mới có tác động tích cực đến quá trình thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội**.

Công bằng xã hội cũng cần được nhận thức đúng trong bối cảnh cụ thể hiện nay của nước ta. Bối cảnh phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong

đó phải chấp nhận "coi việc một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển"<sup>(1)</sup>. Tạo mọi điều kiện nhằm khuyến khích công dân làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo, thu ngắn khoảng cách giàu nghèo như là một bước phát triển tất yếu của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Khái niệm công bằng xã hội cũng là một khái niệm mở và đang từng bước được hoàn thiện cả về nội hàm và ngoại diên của nó gắn với quá trình phát triển của nền kinh tế. C. Mác chỉ ra rằng "Quyền không bao giờ có thể ở một mức độ cao hơn chế độ kinh tế"<sup>(2)</sup> quy định. Trong tác phẩm *Phê phán cương lĩnh Gô Ta (1895)*, Mác đã chỉ ra sự khác nhau giữa công bằng xã hội và bình đẳng xã hội. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, quyền bình đẳng tức là quyền ngang nhau giữa mọi người lao động chưa thể thực hiện hoàn toàn, vì giữa họ có sự khác nhau về thể chất và trí tuệ, về hoàn cảnh gia đình và hoàn cảnh khác nhau do lịch sử để lại. Còn công bằng dưới chủ nghĩa xã hội có thể từng bước thực hiện được vì mỗi người lao động

(1) Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, Lưu hành nội bộ, tr 47

(2) C. Mác - Ăng-ghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 19, tr 36

sẽ nhận lại được từ xã hội một số lượng và chất lượng lao động mà anh ta cung cấp cho xã hội, sau khi đã trừ đi các khoản để tái sản xuất và để duy trì đời sống cộng đồng. Đó chính là nguyên tắc phân phối công bằng chứ không phải là phân phối ngang nhau, mặc dù thước đo lao động là ngang nhau. Với tinh thần đó, công bằng xã hội khác với bình đẳng xã hội, khác với bình quân chủ nghĩa và cao bằng. *Công bằng xã hội là sự phù hợp và tương xứng giữa cái đóng góp và cống hiến của cá nhân cho xã hội, với cái mà cá nhân được thụ hưởng và nhận lại từ phía xã hội xét ở tất cả các khía cạnh.* Theo quan điểm của một số nhà xã hội học Xô-viết trước đây, "*Công bằng xã hội là một phạm trù đạo đức - pháp quyền và chính trị - xã hội. Như vậy, khái niệm công bằng bao hàm yêu cầu về sự phù hợp giữa vai trò thực tiễn của cá nhân (nhóm xã hội) khác nhau với địa vị của họ trong đời sống xã hội, giữa những quyền và nghĩa vụ của họ, giữa cống hiến và đãi ngộ, giữa lao động và sự trả công, giữa phạm tội và trừng phạt, giữa công lao và sự thừa nhận của xã hội. Sự không phù hợp của quan hệ đó được đánh giá là sự bất công*"<sup>(3)</sup>.

Mục tiêu nhất quán của Đảng và nhân dân ta là đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, chúng ta chưa thể có ngay chủ nghĩa xã hội với đúng nghĩa trong vòng một vài thập kỷ, thậm chí cả trong một thế kỷ. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, chúng ta đã làm được nhiều việc để thực hiện công bằng xã hội. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương nhằm khơi dậy, phát huy tính năng động, sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân. Phát triển kinh tế, giải quyết công ăn việc làm, cải thiện và nâng cao mức sống về vật chất, tinh thần, chăm sóc y tế, phát triển giáo dục, xóa đói giảm nghèo... Các nỗ lực trên đây nhằm từng bước thực hiện ngày càng tốt hơn nguyên tắc bảo đảm công bằng xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi, con đường thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội ở nước ta phải đối mặt với những thách thức không nhỏ: nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp, bị chiến tranh tàn phá nặng nề và bao vây

cấm vận trong thời gian dài với nhiều thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Bởi vậy, chúng ta chưa thể thực hiện việc thỏa mãn và đáp ứng mọi nhu cầu của nhân dân trên các lĩnh vực. Nhìn về tổng thể, nước ta vẫn thuộc nhóm các nước chưa phát triển, GDP/đầu người còn thấp, thất nghiệp cao, phân tầng và phân hóa xã hội đang diễn ra gay gắt ở cả thành thị và nông thôn. Tệ quan liêu, tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác... chậm bị đẩy lùi và ngăn chặn có hiệu quả. Thực trạng trên đây chưa thể khắc phục được trong một thời gian ngắn, do đó vấn đề thực hiện công bằng xã hội là một quá trình phấn đấu liên tục và lâu dài.

Công bằng xã hội dù được thực hiện trong điều kiện và hoàn cảnh nào cũng phải bảo đảm nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi, cống hiến và hưởng thụ. Cống hiến trong điều kiện hiện nay phải được hiểu bao hàm cả cống hiến về lao động, cống hiến về vốn và tài sản, trí tuệ và tài năng, sự hy sinh xương máu trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Nghĩa là phải xem xét sự cống hiến suốt cả chiều dài của quá trình phát triển bao gồm những đóng góp cống hiến trong quá khứ, hiện tại và cả sự đầu tư tập trung phát triển cho tương lai. Quyền lợi và sự hưởng thụ chỉ thực sự công bằng một khi nó phù hợp và tương ứng với sự cống hiến. *Bảo đảm để mỗi người được cống hiến cho xã hội đúng với khả năng hiện có của họ, đồng thời tạo điều kiện để họ được nhận lại đúng và tương ứng với những gì mà họ đã cống hiến chính là một trong những giải pháp thực hiện tối ưu công bằng xã hội trong điều kiện hiện nay của nước ta.*

Nguyên tắc xem xét mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi, cống hiến và hưởng thụ đến lượt nó phải được đặt trong mối quan hệ với cả quá trình phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế. Chỉ có thể và phải dựa vào trình độ tăng trưởng và phát triển vững chắc của nền kinh tế trên cơ

(3) Từ điển Bách khoa Triết học, Nxb Mát-xcơ-va 1983, tr 650, bản Tiếng Nga

sở sức phát triển cao của lực lượng sản xuất mới có thể tạo điều kiện cho mỗi người cống hiến và nhận được sự hưởng thụ tương ứng. Tăng trưởng kinh tế trong chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng là tiền đề để thực hiện công bằng xã hội, đến lượt nó thực hiện tốt công bằng xã hội trở thành điều kiện để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững nền kinh tế.

***II - Phát triển kinh tế theo con đường đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh là điều kiện thực hiện tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với công bằng và tiến bộ xã hội***

Trước hết, để thực hiện công bằng xã hội, vấn đề có ý nghĩa quyết định chính là ở chỗ xã hội phải tạo ra cho được một cơ chế thông thoáng, hình thành nên những đòn bẩy động lực giải phóng sức sản xuất, giải quyết công ăn việc làm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Một xã hội công bằng phải là một xã hội mà ở đó mọi người có khả năng cống hiến phải được và có đủ các điều kiện để cống hiến. Sẽ không bao giờ có được công bằng xã hội nếu sức sản xuất và năng lực cống hiến của mỗi người bị kìm hãm. Vì lẽ đó, ai có năng lực cống hiến để làm giàu, xã hội phải tạo điều kiện để họ phấn đấu trở thành lớp người giàu trước. Phải xem có một bộ phận dân cư trong xã hội trở thành những người làm giàu bằng nguồn thu nhập chính đáng tương xứng với sự cống hiến của họ cho xã hội là điều bình thường và là sự phát triển tất yếu. Tuy nhiên, có một bộ phận giàu trước cũng sẽ có một bộ phận giàu sau, mục tiêu dân giàu không cản trở bất kỳ ai nếu họ có năng lực đóng góp cống hiến để nhận lại phần thù lao tương xứng từ phía xã hội. Do dự không tạo điều kiện cho những ai có khả năng làm giàu, phấn đấu làm giàu, mặc cảm với người giàu, sợ có nhiều người làm giàu là thái độ thiếu khách quan, xa lạ với lối sống hiện đại, đối lập với quan điểm, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Tư tưởng này là không phù hợp cần loại bỏ. Đó là

lối tư duy cản trở sự phát triển, đi ngược lại xu thế chung trong bối cảnh hiện nay.

Mục tiêu dân giàu, nước mạnh là nhất quán, phải làm gì để giải phóng sức sản xuất, tạo điều kiện cho mọi người cống hiến để bảo đảm thu nhận lại của người lao động từ phía xã hội là hợp pháp và chính đáng? Trách nhiệm ấy thuộc về đảng cầm quyền, người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng. Đảng phải có đường lối nhằm khơi dậy tính năng động, sáng tạo và khả năng đóng góp, cống hiến của mọi tầng lớp nhân dân, trên cơ sở kết hợp tốt việc khai thác sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Chấp nhận phát triển nhiều thành phần kinh tế thì phải tạo mọi điều kiện cho tất cả các thành phần kinh tế đều bình đẳng, có điều kiện để phát triển như nhau và phải được luật pháp thừa nhận, bảo vệ.

Cần khuyến khích và mở rộng hơn nữa việc phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, tư bản tư nhân và các loại hình doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Ưu tiên mở rộng và phát triển theo hướng giải phóng và huy động tối đa mọi nguồn lực kể cả trong và ngoài nước. Đặc biệt chú trọng hình thành các chính sách thật thông thoáng trong thu hút lao động chất xám, lao động có tay nghề cao và nguồn lực khoa học - công nghệ hiện đại để tập trung phát triển sản xuất. Dựa vào nguồn lực và thế mạnh của mỗi địa phương, của từng thành phần kinh tế mà tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho thật sát hợp với những lợi thế riêng của ngành mình, địa phương mình. Nghĩa là hệ thống cơ chế chính sách phải hướng vào việc khai thác tối đa mọi nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhằm phát triển đúng định hướng. Sớm hình thành những ngành kinh tế mũi nhọn có hàm lượng lao động chất xám cao và tiềm lực lớn mạnh về khoa học - công nghệ; những ngành thực sự có vị thế động lực thúc đẩy sự phát triển chung của toàn bộ nền kinh tế. Bên cạnh việc ban hành cơ chế, chính sách mới, cần nhanh chóng rà soát lại những bất cập của cơ chế cũ, hoàn thiện mặt tích cực, đồng thời loại bỏ những

vấn đề hạn chế và bất hợp lý. Xây dựng một hệ thống chính sách thực sự có ý nghĩa là đòn bẩy của sự phát triển. Đủ sức tạo điều kiện cho tất cả mọi công dân đóng góp, cống hiến năng lực và trí tuệ, phấn đấu làm giàu cho bản thân và cho xã hội.

Kinh nghiệm gần 20 năm đổi mới cho thấy, nếu có chiến lược và định hướng đúng, có cơ chế thu hút tốt mọi nguồn lực, tin dân và biết dựa vào sức dân, chúng ta hoàn toàn có thể tạo được thế và lực mới cho đất nước; giải quyết tốt bài toán tăng trưởng kết hợp với việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội.

*Thứ hai*, thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần gắn với chế độ phân phối đa dạng, đa hình thức, phù hợp với cơ chế và điều kiện mới. Cụ thể là:

- Phân phối dựa trên năng lực đóng góp, cống hiến cụ thể của mỗi người theo kết quả lao động và hiệu quả công việc. Loại hình phân phối này khuyến khích người lao động tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động phù hợp năng lực và trình độ hiện có của mình. Đây là hướng phân phối tốt nhất cần triển khai đồng bộ và nhất quán. Loại hình phân phối này không những tạo thành cơ sở thực hiện công bằng xã hội mà còn là phương thức khai thác tốt nhất nguồn lực con người trong điều kiện hiện nay.

- Phân phối dựa trên cơ sở của mức đóng góp về vốn, tài sản, kể cả vốn trí tuệ (bằng phát minh sáng chế)... Phương thức phân phối này xác lập sự bình đẳng trong sở hữu đối với tư liệu sản xuất, năng lực cống hiến, tài sản và các nguồn vốn khác.

- Phân phối dựa vào hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và trình độ tổ chức quản lý. Đây chính là nhân tố cho phép ai có khả năng giàu trước, xã hội tạo điều kiện để họ giàu trước. Ở khâu phân phối này, phần nhận lại hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực sản xuất kinh doanh của chính các chủ sở hữu, các nhà doanh nghiệp, nhà quản lý.

- Phân phối thông qua phúc lợi và chính sách xã hội. Loại hình phân phối này là đặc biệt cần

thiết trong bối cảnh hiện nay ở nước ta, nhất là đối với các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và các địa phương không có các lợi thế, chậm phát triển. Ở các vùng khó khăn, nếu không được Nhà nước hỗ trợ các đối tượng chính sách sẽ không có những cơ hội cống hiến bằng với các vùng và các đối tượng xã hội khác. Bằng kênh phân phối thông qua các chính sách xã hội và sự tài trợ của Nhà nước, các địa phương sẽ có điều kiện phát triển sản xuất, giải quyết công ăn việc làm và những người thuộc diện chính sách có cơ hội để chăm sóc về y tế, giáo dục và các phúc lợi xã hội khác. Trên cơ sở tác động của Nhà nước và việc phát huy tốt vai trò năng động, sáng tạo của bản thân người lao động, chắc chắn sẽ khơi thêm nguồn lực mới, giúp họ thích nghi với nền kinh tế thị trường.

Đa dạng các hình thức phân phối, chúng ta mới có điều kiện khắc phục và giải quyết tốt các mâu thuẫn nảy sinh trong lao động, cống hiến và cả trong hưởng thụ. Từng bước thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân đối với tư liệu sản xuất, cơ sở kinh tế, văn hóa chung của xã hội. Bình đẳng trong việc đóng góp cống hiến và hưởng thụ, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

*Thứ ba*, kiên trì thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo, thu ngắn khoảng cách giàu nghèo đi đôi với cuộc đấu tranh ngăn chặn khuynh hướng làm giàu phi pháp, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Theo lôgic của quá trình phát triển, có một bộ phận giàu trước cũng sẽ có một bộ phận phát triển chậm bị phân hóa trở thành nghèo khó thuộc nhóm mà xã hội phải quan tâm giúp đỡ. Thực tế này cũng là sản phẩm tất yếu của quá trình phát triển. Do đó, Nhà nước có hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật để bảo đảm thực hiện sự công bằng, trước hết là công bằng trong cống hiến và hưởng thụ. Do đó, cần có một cơ chế và một hành lang pháp lý nhằm tạo mọi điều kiện để ai có khả năng sẽ được làm giàu chính

đáng, nguồn thu nhập để trở thành giàu có phải bằng con đường hợp pháp. Nhà nước bảo vệ và thừa nhận quyền hợp pháp đó của họ. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi và loại bỏ mọi khuynh hướng làm giàu bất hợp pháp; bởi nó có tác động tiêu cực rất lớn, cản trở xu hướng phát triển, gây nguy hại nhiều mặt cho xã hội. Nếu không ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả thì nguy cơ bất bình đẳng và bất công xã hội sẽ tăng, dân chủ và công bằng xã hội khó có thể được thực hiện. Ngăn chặn và loại trừ tệ tham nhũng, hối lộ vừa là phương thức góp phần thực hiện công bằng xã hội, đồng thời còn là điều kiện xây dựng củng cố chính quyền nhân dân, làm lành mạnh hóa môi trường xã hội, phát huy lợi thế của nền kinh tế.

Mặt khác cũng phải thừa nhận một thực tế, do nhiều nguyên nhân lịch sử để lại, chúng ta không thể có ngay một xã hội, ở đó tất cả mọi công dân đều có được cơ hội để phát triển và cống hiến như nhau. Sự khác biệt giữa các vùng miền, giữa nông thôn và thành thị, miền núi và miền xuôi..., tự nó đã tạo ra những ngăn cách mà chúng ta không thể khắc phục được trong khoảng một thời gian ngắn. Rõ ràng điều kiện và điểm xuất phát không ngang nhau, thì cơ hội để cống hiến và đóng góp không thể như nhau, từ đó tất yếu dẫn đến sự khác biệt trong hưởng thụ. Do vậy, xã hội phải hỗ trợ và tạo cho đối tượng này những điều kiện để vươn lên, trước hết là về mặt cống hiến và đương nhiên sau đó sẽ là về mặt hưởng thụ. Ngoài ra, chúng ta còn một bộ phận khác, đó là những người già, người tàn tật, trẻ mồ côi, nạn nhân chiến tranh, gia đình cô đơn,... rất cần sự trợ giúp của cộng đồng. Thuần túy ở khía cạnh nhân đạo chúng ta cũng không thể để một bộ phận dân cư này sống trong thiết thòi. Tính chất nhân dân của Nhà nước và mục tiêu cách mạng của Đảng càng không thể cho phép để tình trạng ấy tồn tại. Xóa đói, giảm nghèo, thu ngắn khoảng cách giàu nghèo là một chủ trương đúng thể hiện bản chất nhân đạo và chế độ nhân dân của nhà nước. Rất tiếc, chủ trương trên đây, mặc dù đã làm được rất nhiều việc đáng trân trọng,

thể hiện rõ bản chất của chế độ ta, nhưng còn nhiều việc cần sớm điều chỉnh. Lâu nay chúng ta thường chỉ mới tập trung giúp dân theo kiểu “trợ cấp hoặc cho” là chính chứ chưa chú trọng đến các vấn đề căn cơ và có chiều sâu. Muốn xóa đói giảm nghèo thật căn cơ và có chiều sâu, vấn đề mấu chốt là phải tập trung tạo và giải quyết việc làm. Dạy nghề, đào tạo nghề gắn với định hướng quy hoạch và phát triển sản xuất sát với thể mạnh của từng vùng, từng miền. Phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí, chăm sóc y tế đồng thời với đấu tranh chống các hủ tục lạc hậu, chống các loại tệ nạn xã hội, tàn dư xấu của các xã hội cũ. Cơ sở bền vững để thực hiện xóa đói giảm nghèo với đúng nghĩa của nó là ở chỗ, Đảng phải khơi dậy tiềm năng và sức mạnh ở trong chính những người nghèo, định hướng, đào tạo tay nghề, nâng cao nhận thức, hỗ trợ về vốn, phương tiện,... tổ chức cho họ phát huy thế mạnh, khai thác tốt nhất những lợi thế và tiềm năng vốn có của bản thân, gia đình và địa phương, để tạo ra của cải vật chất xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu cho bản thân và cho xã hội. Chỉ có như vậy mới xóa đi ở trong họ sự mặc cảm về thân phận, tự chủ vươn lên khẳng định mình thông qua các chính sách động lực của Đảng và Nhà nước. Phải khẳng định chúng ta đang đi đúng trên con đường xóa đói giảm nghèo, nhưng muốn căn cơ, bài bản và hiệu quả hơn nữa thì những định hướng trên đây cần tiếp tục có sự điều chỉnh và thiết kế lại cho sát hợp với hoàn cảnh mới.

Thực hiện công bằng xã hội là một quá trình phấn đấu lâu dài, trong đó sự bình đẳng xét về toàn thể phải dựa trên cơ sở phát triển vững chắc của nền kinh tế, trên cơ sở mỗi công dân phải có được những cơ hội tốt nhất để đóng góp và cống hiến. Do đó, giải phóng sức sản xuất, tập trung phát triển sản xuất cần phải được đầu tư thích đáng và khuyến khích hơn cả; dựa trên mỗi bước phát triển của nền sản xuất mà thực hiện công bằng xã hội phù hợp với khả năng thực tế của nền kinh tế. □